LỜI TIỄN DẶN

(Trích truyện thơ Tiễn dặn người yêu)

Tiễn dặn người yêu nguyên văn tiếng Thái là Xống chụ xon xao(1) một trong những truyện thơ hay nhất của kho tàng truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, cũng là truyện thơ được người Thái hết sức yêu mến, say mê, coi là niềm tự hào của dân tộc Thái. Người Thái có câu : "Hát Tiễn dặn lên, gà ấp phải bỏ ổ, cô gái quên hái rau, anh đi cày quên cày" để diễn tả sức hấp dẫn của tác phẩm.

Tiễn dặn người yêu là câu chuyện tình thơ mộng và đầy nước mắt của một đôi trai gái dân tộc Thái. Họ sinh ra và lớn lên trong hai gia đình cùng cảnh nghèo. Họ thân thiết, quấn quýt bên nhau từ khi còn nhỏ, ai cũng nghĩ rằng họ sẽ là một đôi hạnh phúc :

Đôi ta gặp nhau nơi sàn hoa,

Tâm tình bên bếp lửa,

Chuyện nối chuyện qua mau,

Đêm tiếp đêm mặn mù...

Đôi ta ngồi khuông tận khi trời sủng,

Đeo mộng về nhà lúc xế vầng trăng...

Cô gái càng lớn càng xinh đẹp. Cha mẹ cô tham giàu nhận sính lễ, ép gả cô cho chàng trai lạ, khiến đôi trẻ phải chia lìa. Người yêu cô đau khổ và phẫn uất quyết ra đi làm giàu, hi vọng sẽ về kịp trước khi người kia hết hạn rể ngoài, chàng sẽ giành lại người yêu. Theo phong tục hôn nhân của người Thái xưa, trước khi kết hôn người con trai phải đến nhà vợ ở rể. Khoảng một đến ba năm đầu anh đi làm cho nhà vợ nhưng phải ở đằng quản (một phía đầu nhà, chỉ dành cho khách và đàn ông trong nhà), ăn riêng mâm, được coi như khách ở chơi. Sau thời gian thử thách trên, nhà gái mới chính thức cho anh làm rể trong, được làm lễ chung chăn gối. Thời hạn rể trong cũng khoảng từ một đến ba năm, theo yêu cầu của nhà gái. Hết hạn ở rể, vợ chồng được nhà vợ chia của cho ra ở riêng hoặc về ở nhà chồng. Cô gái đã chờ người yêu hết thời hạn rể ngoài, lại hết cả thời hạn rể trong. Năm cuối cùng đã hết, cô phải đi về nhà chồng. Đúng lúc đó thi người yêu cô trở về, nhimg tất cả đã trở nên quá muộn : "Lời tình tự lắng sâu trong dạ - Yêu em , anh tiễn đưa em về tới tận nhà". Trên đường xa dằng dặc, anh vừa an ủi cô vừa dặn dò tỉ mỉ từng nết ăn nết ở sao cho đẹp lòng gia đình nhà chồng :

Bậc thang cuối nhà chồng chớ ngồi,

Ghế chị chồng ngồi chớ đụng,

Giữ gạo đừng chửi lợn,

Chăn lợn đừng chửi gù...

Anh săn sóc cô như một người anh, đỡ đần an ủi khi cô bị nhà chồng hắt hủi, đánh đập. Anh cũng dặn dò cô về mối tình thuỷ chung khăng khít của mình : "Không lấy được nhau mùa hạ, ta sẽ lấy nhau mùa đông - Không lấy được nhau thời trẻ, ta sẽ lấy nhau khi goá bụa về già". Cũng chính vì những lời dặn dò yêu thương vô cùng kì lạ và cảm động đó mà truyện thơ có tên Tiễn dặn người yêu.

Chứng kiến những bất công và sự hành hạ dã man của gia đình nhà chồng với cô, anh đau xót hơn cả chính mình bị hành hạ. Từ chỗ dặn cồ phải làm một người dâu hiền thảo, đến lúc đó anh lại dặn cô :

Rửa ốc rửa từng con,

Rửa bát xóc cả rổ/

Rửa muôi gõ miệng nồi...

Hãy làm ra vẻ vụng về để nhà chồng trả cô lại cho cha mẹ, may ra còn được ở bên nhau.

Bị đánh đập, hành hạ, quá đau khổ và thất vọng, cô trở nên vụng dại, ngẩn ngơ. Nhà chồng liền mang cô về trả cho cha mẹ. Vừa về nhà, cha mẹ vội bán đứt cô cho một người đàn ông khác. Lần này về nhà chồng, cô lại càng tỏ ra vụng về, bướng bỉnh hơn : "Đêm ngủ những chê đệm, tỉnh dậy lại nhiếc chồng - Chải tóc thì chải ngược, ngồi ghế lật ngửa ghế...". Nhà chồng không chịu được bèn đem cô ra chợ bán. Nhưng từ sáng tới chiều chẳng có ai ngó ngàng, họ đành đổi cô lấy bó lá dong. Người đổi cô về lại chính là người yêu cũ. Lúc này anh đã có nhà cao cửa rộng, vợ con để huề, không nhận ra người yêu trẻ đẹp xưa trong hình hài tàn tạ. Đau khổ, cô mang đàn môi (kỉ vật xưa anh tặng) ra thổi. Nhận ra cô qua tiếng đàn mội, vui mừng khôn xiết, anh chia tài sản gia đình cho vợ cũ ra ở riêng, rồi sống hạnh phúc cùng cô.

Câu chuyện thương tâm của đôi bạn tình người Thái đã kết thúc có hậu. Sau bao đau khổ, cuối cùng những người yêu nhau đã được về đoàn tụ bên nhau. Kết thúc đó chính là niềm an ủi và làm nên sức hấp dẫn của Tiễn dặn người yêu đối với bao chàng trai cô gái Thái các thế hệ.

Đoạn trích Lời tiễn dặn đã thể hiện được một phần chủ đề và cái hay, cái đẹp của truyện thơ về cả nội dung và nghệ thuật.

1. Tâm trạng đau khổ của cô gái khi phải về nhà chồng

Cô gái ước hẹn sẽ chờ người yêu trở về, nhưng người kia[[1]](#footnote-1) đã hết hạn rể ngoài lại đủ công rể trong mà người yêu đâu không thấy. Cô đành phải theo chồng về nhà. Những câu thơ mở đầu đoạn trích giới thiệu hoàn cảnh của cô :

Vừa đi vừa ngoảnh lại,

Vừa đi vừa ngoái trông,

Chân bước xa lòng càng đau, nhớ...

Phải về nhà chồng nhưng chưa gặp được người yêu để nói lời giã biệt, nên "Chân bước xa lòng càng đau, nhớ". Hoàn cảnh ấy tạo ra tâm trạng bồn chồn, đau khổ, không yên. Hình ảnh cô vừa đi vừa ngoảnh lại, vừa đi vừa ngoái trông, lòng càng đau, nhớ... đã thể hiện tâm trạng trên. Các điệp ngữ vừa đi vừa ngoái, vừa đi vừa ngoảnh chỉ tâm thế của người đi chẳng để vào việc đi mà đang để ở phía sau, ở quá khứ thơ mộng đã dần trở thành kỉ niệm. Hơn nữa, cụm từ tới rừng ớt, tới rừng cà, tới rừng lá ngón kết hợp với động từ chờ, đợi, ngóng trông khiến ta hình dung con đường đi xa ngái và trạng thái dùng dằng, bồn chồn, chờ đợi "Bước đi một bước giây giây lại dừng" của cô. Rừng ớt, rừng cà (dại), rừng lá ngón là những hình ảnh thiên nhiên cụ thể, những loại cây cỏ đặc biệt của rừng núi được thể hiện tăng tiến dần, làm cho lời thơ mang bản sắc văn hoá các dân tộc miền núi và mang tính ước lệ cao về những nỗi cay đắng vô tận, trạng thái tâm lí đau khổ, day dứt chất chứa trong lòng nhân vật. Cùng với trạng thái đầy đau khổ đó, dường như cô

lo âu, dự cảm được điều không may mắn đang chờ đợi mình ở phía trước, ở gia đình nhà chồng.

Ớ đây, cảnh đã góp phần thể hiện tình, cảnh chính là tình, làm nền để cho tình cảm, nỗi niềm được bộc lộ sinh động và sâu sắc. Cả cảnh và tình đều thể hiện sự lo lắng, đau khổ, bế tắc của cô gái khi về nhà chồng. Cùng với cảnh, trong truyện thơ nhiều lần còn có hình ảnh nước mắt của cô gái, lần nào nước mắt cũng chảy dài, chảy nhiều như sông như suối:

Nước mắt rỏ hai dòng,

Rỏ ba dòng,

Dòng rơi đằng trước đủ tràn nam máng,

Dòng rơi đẳng sau đủ cho em rửa mặt ủn cơm...

Nỗi đau khổ đó bắt nguồn từ cuộc hôn nhân không tự nguyện, không có tình yêu của cô, mà nguyên nhân sâu xa là do xã hội phong kiến dân tộc Thái đã dành cho cha mẹ quyền định đoạt hôn nhân của con cái, đặc biệt là con gái. Cho nên nỗi đau khổ của cô cũng là nỗi khổ đau chung của những người phụ nữ Thái trong xã hội cũ.

1. Tâm trạng, tình cảm của chàng trai khi tiễn người yêu về nhà chồng

Ra đi với hi vọng làm giàu, trở vể chuộc lại người yêu, nhưng khi trở về chàng trai mới biết mình đã quá trễ tràng "đành nhìn em yêu bước về nhà chồng”. Tâm trạng đầu tiên ào đến trong lòng anh là sự đau khổ, tiếc nuối khôn nguôi. Nuối tiếc mà không thể níu kéo người yêu, chỉ đành đi theo cô về tận nhà chồng. Tâm trạng đó thể hiện qua lời nói đầy cảm động : "Được nhủ đôi câu anh mới đành lòng quay lại - Được dặn đôi lời, anh yêu em mới chịu quay đi". Dù đã muộn rồi, dù có phải xa em anh cũng muốn được nói đôi lời mới yên lòng chia biệt. Tâm trạng đó còn được thể hiện qua niềm ao ước tội nghiệp, mang tình cảm tha thiết, quyến luyến, tình yêu sâu sắc của anh. Theo phong tục của người Thái, khi một người thân yêu mất đi, người ta đốt theo mấy sợi tóc hay những vật dụng thân thiết của người sống để lửa thiêu xác thêm đượm. Anh ao ước được "kề vóc mảnh - Quấn quanh vai ủ lấy hương người - Cho mai sau lửa xác đượm hơi...". Anh muốn giữ lại hơi hướng của người yêu cho đến chết, để những kỉ niệm yêu thương giữa hai người sẽ cùng anh lên giàn thiêu. Tinh yêu sâu sắc ấy còn thể hiện ở hành động săn sóc thiết tha của anh. Anh tiễn người yêu đến tận nhà chồng, bồng bế, chăm sóc con nhỏ của cô suốt dọc đường đi như đứa con bé bỏng của chính mình. Anh muốn được "Một lát bên em thay lời tiễn dặn !" và dường như thay cho cả quãng đời cô đơn còn lại của mình... Tâm trạng ấy còn là sự bàng hoàng, không thể tin rằng tình yêu của anh quá ngắn ngủi "chưa trọn một ngày, chưa đầy một khắc" đã phải chia li. Thời gian ở đây là thời gian tâm lí, thời gian cảm thức, không còn là thời gian thực tế nữa. Từ láy chưa trọn, chưa đầy biểu hiện sự dở dang, như càng làm rõ hơn sự bàng hoàng, tiếc nuối của chàng trai. Tất cả những cảm nghĩ, hành động ấy đều là minh chứng sinh động cho tình yêu sôi nổi, tha thiết, chân thành và bộc trực của anh. Ta cũng hiểu thêm thế giới tâm hồn, tình cảm vừa phong phú, vừa thuần phác của các chàng trai dân tộc Thái trong tình yêu.

Mặc dù quyến luyến, nuối tiếc người yêu, nhưng sâu xa trong lòng anh vẫn hiểu "Của không mua, lẽ đâu được giữ liền tay", anh không có thời gian rể ngoài cũng chẳng có thời gian rể trong, không có "gói trầu mang đến gửi" để được nhà gái công nhận thì làm sao có thể giữ được người yêu, làm sao hai người có thể nên vợ nên chồng. Tiếc nuối, quyến luyến và cũng có lúc từng muốn "Không lấy được em anh làm loạn giữa phủ - Không lấy được em anh làm loạn giữa mường" nhưng lòng anh vẫn luôn canh cánh lời tự nhắc "anh đành lòng quay lại", "anh mới chịu quay đi",... Anh vẫn như nghe văng vẳng đâu đây tiếng nói khách quan, nghiêm khắc của tập tục, tiếng nhắc nhở của thực tại tỉnh táo, nhắc anh hãy thoả hiệp với số phận, thuận theo tập tục. Anh đau khổ, nuối tiếc nhưng đành tiễn người yêu ra đi. Điệp từ quay đi, quay lụi được lặp lại nhiều lần cho thấy lí trí mách bảo chàng trai phải hiểu hoàn cảnh không thể thay đổi của hai người, đồng thời tình cảm nuối tiếc tình yêu, luyến tiếc người yêu cũng thật là sâu nặng khiến anh không đành dứt.

Tâm trạng rối bời, đầy mâu thuẫn đó là của một người vừa có tình yêu tha thiết, thuỷ chung vừa có tâm hồn trong sáng, lành mạnh ; vừa hít thở không khí thấm đẫm luật lệ nghiêm khắc của cộng đồng, vừa khao khát một tình yêu tự do.

1. Những lời tiễn dặn

Đâu phải ngẫu nhiên, trong 1846 câu thơ của tác phẩm Tiễn dặn người yêu chí' có hơn bốn trăm câu tiễn dặn nhưng nội dung đó lại được lấy để đặt tên cho cả truyện íhơ này. Bởi chủ đề tiễn dặn đã thấm đẫm trong từng câu của truyện thơ và lời tiễn dặn là lời hay nhấí, cảm động và thể hiện sâu sắc nhất màu sắc văn hoá dân tộc Thái. Trong truyện thơ có hai lần chàng trai tiễn biệt và dặn dò cô gái : lần đầu trên đường anh tiễn cô về nhà chồng và lần thứ hai khi anh phải chứng kiến cảnh nhà chồng đánh đập, hành hạ cô.

Hai lời tiễn dặn trong hai hoàn cảnh khác nhau, vì vậy mỗi lời mang một sắc thái riêng của tình cảm và tâm trạng nhân vật. Lời tiễn dặn ờ phần đầu nổi bật một chữ đợi và lời tiễn dặn ở phần sau là một chữ cùng. Lời dặn dò đó cũng là lời hẹn ước của chàng trai.

Trên đường tiễn người yêu về nhà chồng, chàng trai dặn dò cô hết lời hết lẽ. Nhưng những lời dặn dò được nhắc đi nhắc lại nhiều nhất chính là "đôi ta yêu nhau”, "đợi nhau". Thời gian chờ đợi được tính bằng mùa vụ của cây cối, của tự nhiên : đợi đến tháng năm lau nở, đợi mùa nước đỏ cá về, đợi chim tăng ỉó hót gọi hè,... Bước đi của thời gian không tính bằng ngày, giờ mà được diễn tả bằng những hình ảnh không gian quen thuộc, bình thường, thuần phác, gắn bó với cuộc sống dân tộc : tháng lau nở, đợi mùa nước đỏ cá về, chim tăng ló hót gọi hè,... những hình ảnh quen thuộc đó đã phần nào phác hoạ tình cảm chân thực, mộc mạc, bền chắc của chàng trai. Không những thế, thời gian chờ đợi còn được tính bằng cả đời người : không lấy được nhau mùa hạ, đợi lấy nhau mùa đông ; không lấy được nhau thời trẻ, đợi lấy nhau khi goá bụa về già... Mùa hạ, mùa đông là ẩn dụ chỉ thời gian của tuổi trẻ và tuổi già, ẩn dụ về thời gian trôi chảy, đổi thay. Đông qua, hè tới rồi lại đông qua... đời người là những mùa hè, mùa đông đó. Nhưng dù hè hay đông, dù trẻ hay già, thời gian có đổi thay thì có một điều không hề thay đổi, đó là tình yêu của hai người. Nhắc đến sự biến đổi của thời gian, của mùa vụ, của muôn vật ở đây lại là để làm rõ thêm một sự đối lập, làm chắc chắn thêm một tình cảm không gì có thể íhay đổi, đó là tình yêu của anh đối với cô.

Tuy nhiên, "đợi" có nghĩa là chấp nhận thực tại không thể gần gũi, gắn bó ; "đợi" nghĩa là chỉ còn hi vọng ở tương lai. Lời dặn dò đó thể hiện tình nghĩa thuỷ chung, tình yêu sâu sắc, bất tử của chàng trai, đồng thời cũng thể hiện thái độ bất ỉực, đành chấp nhận tập tục, chấp nhận cuộc hôn nhân do cha mẹ hai bên định đoạt.

Theo phong tục chất phác và giàu nhân văn của người Thái, nếu hai người yêu nhau mà không lấy được nhau, họ sẽ thành anh em bè bạn, gần thì thỉnh thoảng thăm nhau, xa xôi thì hằng năm có những phiên "chợ tình", họ tìm về chơi chợ,

gặp gỡ chia sẻ vui buồn cùng nhau, rồi ai nấy lại quay về chăm lo cho gia đinh, con cái, cho cuộc sống năm này sang năm khác không mấy an nhàn của mình. Chàng trai trong truyện thơ tiễn người yêu về tận nhà chồng, ở lại đó một thời gian, dặn dò cô "hết lời hết lẽ" để mong cô thành người dâu thảo theo chuẩn mực của người phụ nữ Thái :

Bậc thang cuối nhà chồng chớ ngồi,

Ghế chị chồng ngồi chớ đụng,

Giã gạo đừng chửi lợn,

Chưn lợn đừng chửi gà...

Anh dặn dò cô ứng xử theo những phong tục giàu nhân văn đó của dân tộc, điều này càng chứng tỏ anh chu đáo và có tình cảm rất lành mạnh trong sáng, không vì mất người yêu mà "giận cá chém thớt". Nhưng trong thời gian ở đó, anh chứng kiến cảnh cô bị gia đình chồng hành hạ, bị coi rẻ, bắt làm quần quật mà chẳng cho ăn, bị đánh ngã dúi dụi:

Em ngã lãn chiêng cạnh miệng cối lợn dũi,

Em ngã lăn đùng liền bên máng lợn vầy,

Ngã không kịp chống kịp gượng.

Dường như sự hành hạ về cả thể xác lẫn tinh thần khiến cô gái vốn xinh đẹp "Ngón tay thon lá hành, đôi mắt đẹp dài như lá trầu xanh...", có tình yêu trong sáng, hồn hậu đã thành con người khác, câm lặng, vô cảm dưới những trận đòn roi, hắt hủi ở mọi nơi mọi lúc của chồng và gia đình chồng. Tinh cảnh đáng thương đó là tiếng kêu cứu không lời về quyền sống của người phụ nữ, gợi nỗi thương cảm xót xa đối với người nghe.

Còn chàng trai, anh bị đặt vào hoàn cảnh thật trớ trêu, đau khổ. Yêu mà không thể lấy được nhau, hơn nữa, yêu mà phải bó tay nhìn người yêu bị đánh đập, hành hạ. Thương cô, anh càng săn sóc cô hơn bằng lời lẽ và cả bằng hành động sẻ chia : dậy đi em, đầu bù anh chải cho, tốc rối anh búi hộ, lam ống thuốc em uống khỏi đau,... Trong lời nói đầy săn sóc ân cần đó còn ẩn chứa nỗi xót xa, đau đớn dường như hơn cả nỗi đau mà cô gái phải chịu. Yếu tố tự sự đã kết hợp chặt chẽ với yếu tố trữ tình, lời yêu thương chứa đầy cảm xúc khiến câu chuyện có sức biểu cảm lớn. Lời truyện thơ Tiễn dặn người yêu (xống chụ xon xao) mượn rất nhiều từ kho tàng ca dao dân tộc Thái với những câu hát "Tản chụ xống xương" (lời yêu thương hát tiễn người yêu) và "Tản chụ xiết xương" (lời yêu thương dành cho người yêu).

Những hình ảnh và lời thơ ấy ỉàm cho ngôn ngữ truyện thơ gần gũi, quen thuộc với sinh hoạt dân gian đồng thời rất đậm tính chất trữ tình. Lời chàng trai cũng là lời truyện thơ, lời các tác giả dân gian Thái, thấm nhuần tình cảm nhân đạo, đầy yêu thương, thông cảm với số phận của cô gái cũng như của những người phụ nữ Thái xưa.

Đó cũng là tình cảm dẫn đến lời tiễn dặn của chàng trai ở phần hai của đoạn trích. Nếu lời tiễn dặn ở phần đầu nổi bật một chữ ĐỢI, thì lời tiễn dặn ở phần sau nổi bật chữ CÙNG với mong muốn cùng nhau thoát khỏi tập tục để gắn bó : đôi tư

cùng gỡ, ta vuốt lụi, ta trôi nổi CIO chung, chung một mái song song, ta thương nhau, ta yêu nhau,...

Cùng với tình cảm xót thương, anh muốn phá tung sợi dây trói buộc của tập tục, để cùng người yêu sống chết bên nhau. Trong nguyên bản tiếng Thái có đoạn :

Tai xam pi lón cãng mũ hỏi

Tai xáp xỏi pêtĩ nậm tạng cóp mã kin

Tai pêiì đin pukpũ mã kẹo

Tai pên hẻo chí xôn hồm nong,

Tai pêìì chong lính chuỗỉì huồni thuổi,

Tai puối xâu xóp ỉ ẹo chắng chí hưỡtì điêu.

"Tai" dịch sang tiếng Việt là "chết", "tai pên" là "chết thành". Hình ảnh cái chết được lặp lại sáu lần, cũng là sáu lần anh khẳng định sự gắn bó. Không thể sống xa nhau, hãy sống cùng nhau cho đến chết, dù phải chết cũng nguyện được chết cùng nhau. Cái chết là sự thử thách tột cùng đối với con người, những tình yêu nhỏ bé, vị kỉ không thể vượt qua cái chết, nhưng tình yêu mãnh liệt và trong sáng của anh vượt qua cả thử thách đó. Nói đến cái chết chính là nói đến khát vọng mãnh liệt được sống cùng nhau. Điệp từ chết được lặp đi lặp lại nhiều lần, vừa là lời dặn dò người yêu không quên mối tình cũ, vừa thể hiện thái độ dứt khoát của chàng trai cùng sống chết bên cô. Tuy hai lời tiễn dặn ở hai hoàn cảnh khác nhau, nhưng cả hai lời đều thể hiện tình yêu sâu sắc, thuỷ chung và quyết tâm vượt mọi trở ngai để gắn bó.

Nguyên nhân sâu xa của sự chia li và những nỗi đau khổ của chàng trai, cô gái trong truyện thơ chính là tập tục hôn nhân gả bán, cha mẹ có quyền định đoạt duyên phận cho con cái. Vì vậy, những lời tiễn dặn đầy đau khổ của họ cũng là những lời tô cáo, phản kháng tập tục hôn nhân Thái xưa, tập tục đã bóp chết tình cảm yêu thương tự nhiên của con người, khiến cho họ phải suốt đời đau khổ.

Trong lời tiễn dặn có một mong muốn được nhắc lại nhiều lần, đó là mong được "cùng chết" với người yêu của chàng trai. Điều đó chứng minh cho tình yêu nồng nàn, mãnh liệt của anh, cũng chính là thái độ phản kháng lại hoàn cảnh. Xã hội không đê cho những người yêu nhau được sống bên nhau, họ chỉ còn hi vọng được chết cùng nhau, đó là một xã hội bất công, vô lí, cần phải thay đổi.

Chàng trai đã có lúc từng mong ước "Ta ước cánh ta như cánh ve vằng - Bay muôn phương tìm xem thử mệnh nàng - Mệnh nàng xa ta một sải hay xa ta một với - Xa một sải ta với liền một với - Xa một với ta với liền một gang - Xa một gang đôi mệnh dính liền" ; cũng có lúc anh phẫn nộ : "Không lấy được em anh làm loạn giữa phủ - Không lấy được em anh làm loạn giữa mường", nhưng mong ước mãnh liệt và thái độ phẫn nộ ấy lẻ loi, yếu ớt giữa cộng đồng. Anh vẫn phải chấp nhận tập tục, sống theo hoàn cảnh, vẫn phải tiễn người yêu về nhà chồng rồi quay về lấy một người vợ khác, chỉ còn hi vọng "sẽ lấy nhau khi goá bụa về già". Khát vọng tự do yêu đương, mong muốn tha thiết được sống chết với người yêu đành gửi vào những lời tiễn dặn. Vì vậy, lời chàng trai tiễn dặn người yêu cũng đồng thời thể hiện khát vọng tự do yêu đương, khát vọng được giải phóng, được sống trong hôn nhân hạnh phúc của các chàng trai cô gái Thái:

Yêu nhau, yêu trọn đời gỗ cứng,

Yêu nhau, yêu trọn kiếp đến già,

Ta yêu nhau tàn đời gió, không rung không chuyển,

Người xiểm xui, không ngoảnh không nghe.

Câu thơ gọn, chắc, nghệ thuật sử dụng từ láy có tác dụng khẳng định khát vọng tự do yêu đương và quyết tâm trước sau như một, không gì thay đổi của chàng trai. Khát vọng đó như được khắc vào gỗ, tạc vào đá.

Để tăng thêm khát vọng tự do yêu đương và tình yêu tha thiết, thuỷ chung của chàng trai, cô gái Thái, đoạn trích còn mượn rất nhiều hình ảnh thiên nhiên. Thiên nhiên đó vừa là những hình ảnh quen thuộc đối với nếp cảm, nếp nghĩ của người Thái, vừa góp phần thể hiện tâm tư, tình cảm, hoàn cảnh và tâm trạng của nhân vật truyện thơ. Hình ảnh so sánh tình yêu với độ bền vững của tự nhiên : vàng, đá, gió, trọn đời gổ cứng,... khiến cho tình yêu trở nên trường tồn, vĩnh cửu. Hình ảnh thiên nhiên và hình ảnh tình yêu hợp lại, đối sánh, cùng tôn nhau lên làm thành vẻ đẹp đặc biệt của lời thơ. Sự bền vững của tình yêu được đem so sánh với sự trường tồn của thiên nhiên và ngược lại, sự trường tồn vô cảm của thiên nhiên được tình yêu thổi vào chất thơ mộng, thành ra có hồn, trở nên hữu tình.

Tinh yêu vững như vàng như đá, như gỗ cứng, tàn đời gió không rung chuyển đôi thay,... Tình yêu đó tha thiết mà khônỉĩ bi luỵ, tiềm ẩn sự cứng cỏi, bản lĩnh mà không phô trương, mòn sáo.

Thiên nhiên trong đoạn trích khônơ chí thể hiện tâm trạng, tình cảm nhân vật mà còn thấm đẫm màu sắc dân tộc Thái. Suối, thác, rừng cà, rừng ỉ ủ ngón, mùa nước lũ, chim tăng ló gọi hè,... là những hình ảnh chỉ gắn liến với không gian miền núi, thể hiện tư duy hồn nhiên, độc đáo của đổng bào dân tộc thiểu số. Cách mượn thiên nhiên để diễn tả thời gian, diễn đạt tình cảm cũng rất đặc sắc : đợi đến thủng năm lau nở, đợi mùa nước đỏ cú về..., chết thành sông, chết thành đứt, chết thành bèo, bền chắc như vàng như đá, yêu trọn đời gỗ cứng..., tàn đời gió không rung không chuyển,... Lối diễn đạt này dường như chỉ có trong văn thơ các dân tộc thiểu số. Thiên nhiên ấy vừa hùng vĩ, vừa mộc mạc và giàu chất thơ, chất nhạc, tạo không khí vừa đặc sắc vừa thơ mộng cho truyện.

Kết thúc truyện thơ Tiễn dặn người yêu là sự trở về đoàn tụ trong hạnh phúc của chàng trai, cô gái sau bao trắc trở, sau thời gian lưu lạc đầy khổ đau. Đó chính là thắng lợi của tình yêu chung thuỷ, của tự do, đối lập với những luật lệ khắt khe, hà khắc trói buộc con người. Những kết thúc có hậu như vậy trong truyện thơ các dân tộc và truyện thơ Thái không nhiều, nhưng nó đã lạo được niềm tin tường, lạc quan, tiếp thêm sức mạnh cho những đôi lứa yêu nhau vượt qua trở ngại đê được sống hạnh phúc. Kết thúc đó đã rọi chiếu ánh sáng hi vọng và niềm tin vào cuộc sống vốn ảm đạm của đồng bào dân tộc Thái xưa. Đó là lí do khiến truyện thơ Tiễn dận người yêu được người Thái các thế hệ yêu quý và tự hào.

1. Người kia : chỉ người chồng mà cha mẹ ép gả cô cho ailh ta. [↑](#footnote-ref-1)